

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Ngọc Liêm;

bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 775/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 12/01/1994; địa chỉ số 929, tổ 11, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Việt L, sinh ngày 01/8/1991; địa chỉ số 342, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị Bích Ng trình bày: chị Ng và anh L chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 233/2014, quyền số 02/2014, ngày đăng ký 11/12/2014.

Nguyên nhân ly hôn: quá trình chung sống, chị Ng bắt gặp qua tin nhắn việc anh L nói chuyện tình cảm với người phục nữ khác. Mặc dù đã được chị Ng khuyên nhủ anh L không nên tiếp tục có mối quan hệ bất minh với người phụ nữ bên ngoài nhưng anh L lại âm thầm kết bạn với người phụ nữ đó, đặt hình ảnh

cá nhân của người đó trên hình nền zalo làm cho chị Ng không còn niềm tin vợ chồng với anh L. Từ đó, chị Ng cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên bồng con về nhà cha mẹ đẻ của chị Ng sinh sống được khoảng 01 tháng nay. Chị Ng yêu cầu ly hôn với anh L.

Về quan hệ con chung: vợ chồng có được 01 đứa con chung có họ và tên Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014 theo giấy khai sinh số 530 ngày đăng ký 15/12/2014 do Ủy ban nhân dân xã H cấp, con đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Chị Ng khai báo vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Việt L trình bày: anh L thống nhất chung sống với chị Ng vào năm 2014, vợ chồng có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống, thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung, họ và tên Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014. Khi anh L và chị Ng xảy ra mâu thuẫn, chị Ng bồng con về nhà cha mẹ chị Ng (ngụ cùng ấp) sinh sống; Anh L thừa nhận có nhắn tin nói chuyện tình cảm với người phụ nữ khác làm cùng công ty, bị vợ phát hiện làm cho vợ chồng mâu thuẫn. Sau đó, anh L nhìn nhận lại mình có lỗi, trở lại cuộc sống bình thường với chị Ng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng chăm lo con cái. Do đó, anh L không chấp nhận việc ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Bích Ng.

Tại phiên tòa: chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn do cách nay khoảng 02-03 năm, anh L có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác làm cho vợ chồng ly thân trong một khoảng thời gian. Sau đó, chị Ng đã tạo điều kiện cho anh L sửa đổi tính tình và quay lại sống chung với anh L. Tuy nhiên, anh L vẫn không chịu từ bỏ mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, trong khi cha mẹ hai bên cũng có khuyên nhủ anh L. Đồng thời, chị Ng giữ nguyên yêu cầu nuôi con do con đang sống chung với chị Ng và rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Ng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh L từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn do anh L nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác bị chị Ng phát hiện, dù cho cơ hội

sửa đổi nhưng anh L vẫn còn ngoại tình. Chị Ng không đồng ý theo ý kiến hàn gắn của anh L.

Tại phiên tòa, chị Ng giữ nguyên yêu cầu nuôi con và rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị Ng đang trực tiếp nuôi con, đồng thời cần quan tâm sự ổn định phát triển và nguyện vọng của con nên đề nghị giao con Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: chị Ng khai báo không có và không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu của chị Ng về ly hôn với anh L. Đồng thời, giao đứa con cho chị Ng trực tiếp nuôi con.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Ng về cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Ng có đơn khởi kiện đối với anh L về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh L có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, chị Ng rút lại yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh L được xác lập tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ vợ chồng hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị Ng cho rằng anh L ngoại tình làm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân nhau nhiều lần. Theo đó, anh L thừa nhận có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác, hứa sửa đổi và mong muốn hàn gắn lại với vợ nên không chấp nhận ly hôn với chị Ng. Như vậy, Tòa án xác định, chị Ng yêu cầu ly hôn do vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh L không thực hiện đúng nghĩa vụ sống chung thủy với người vợ hợp pháp của mình là chị Ng.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tạo điều kiện, tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng chị Ng vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn do anh L không chịu

sửa đổi bản tính nên Tòa án xét thấy khả năng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh L không được bảo đảm.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Ng yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ do vợ chồng đã không còn tình nghĩa với nhau, anh L đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc ly hôn đối với anh L.

[6] Khi ly hôn, chị Ng có yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014 đang sống chung với chị Ng. Qua xem xét ý kiến của con theo biên bản ghi nhận nguyện vọng của con chưa thành niên ngày 26/12/2022 thì thấy con Nguyễn Ngọc Thảo Tr đang sống ổn định với chị Ng, được chăm sóc tốt trong thời gian vợ chồng ly thân. Mặt khác, chị Ng có yêu cầu nuôi con nhưng anh L cũng không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ng, giao con Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị Ng phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh L thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị Ng phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ng đối với bị đơn anh Nguyễn Việt L về ly hôn, nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn với anh Nguyễn Việt L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 233/2014, quyền số 02/2014, ngày đăng ký 11/12/2014 do Ủy ban nhân dân xã H cấp cho chị Ng và anh L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Nguyễn Ngọc Thảo Tr, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0012645 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Chị Ng có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân